

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 146/2020/HS-ST

Ngày: 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Quý

2. Ông Phạm Nam Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Ngọc T; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1993; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn K và bà: Bùi Thị Q (chết); Bị cáo có chồng và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 10/01/2019.

Nhân thân:

- Ngày 30/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 11 tháng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đóng án phí ngày 29/11/2010 (Bản án số 55/HSST).

- Ngày 21/12/2013, bị công an Phường 27, quận B lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 21/12/2015;

Tạm giam ngày: 01/01/2020 cho đến nay.

(Bị cáo Đặng Ngọc T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 01/01/2020, tại trước khách sạn V, số 63/1A đường B, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an quận Thủ Đức phát hiện, bắt quả tang Đặng Ngọc T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tang vật thu giữ gồm: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu thu giữ trong túi quần bên phải phía trước của T đang mặc; 01 bóp có dây kéo, bên trong có 01 gói nylon chứa bột màu trắng được thu giữ trong túi quần bên trái phía trước của T đang mặc; 01 điện thoại di động hiệu IteL.

Tại cơ quan điều tra công an quận Thủ Đức, Đặng Ngọc T khai nhận là người nghiện ma túy tổng hợp từ đầu năm 2015. Số ma túy thu giữ trên là của bạn trai tên H đưa cho T để sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 01/01/2020, tại khách sạn H số 110/6, phường H, quận T, H đưa cho Trang 01 gói ma túy heroin và 02 gói ma túy tổng hợp. Sau đó, T cất số ma túy trên vào túi quần. Đến 16 giờ cùng ngày, T đón xe ôm đến trước khách sạn V số 63/1A đường B, phường L, quận T để sử dụng ma túy thì bị công an quận T bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Lúc 20 giờ 30 phút, ngày 01/01/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức tiến hành khám xét khẩn cấp phòng 501 khách sạn H số 110/6 Xã T, phường H, quận T, thu giữ gồm:

- 01 gói chứa tinh thể không màu thu ở đầu giường phòng 501;
- 01 gói chứa tinh thể không màu thu trong ba lô của Lưu Hoài T đang có mặt tại phòng 501;
- 10 bọc nylon bên trong không có gì; 01 kéo bằng kim loại.

Ngoài ra, khi khám xét phòng 501 khách sạn H có mặt Cam Nguyên T, Lưu Hoài T, Phạm Đình Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T nên đưa về trụ sở Công an làm việc. Tại cơ quan điều tra, T, Đ, H, T khai nhận đến phòng 501 khách sạn H đòi tiền H và không biết việc H bán ma túy. Còn Lưu Hoài T khai có mua ma túy của H 01 lần, gói ma túy thu giữ trong ba lô là T lấy của H để sử dụng.

Từ lời khai của Đặng Ngọc T, qua xác minh người tên H có tên thật là Lê Quang H, sinh 1966, ngụ: 114/112/2 đường T, phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. H khai phòng 501 khách sạn H là do bạn của H tên là T không rõ lai lịch đứng ra thuê và không còn ở. Sau đó, H thuê ở lại và trả tiền thuê phòng, gói ma túy thu giữ trên đầu giường phòng 501 H không biết là của ai và H không đưa ma túy cho Đặng Ngọc T sử dụng và bán ma túy cho Lưu Hoài T. Ngày 01/01/2020,

H bị Công an Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Theo bản kết luận giám định số 133/KLGD-H ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Gói 1: 01 gói nylon chứa bột màu trắng bên ngoài có chữ ký của Đặng Ngọc T và hình dấu Công an phường L, quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1110g, loại heroin;

+ Gói 2: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu bên ngoài có chữ ký của Đặng Ngọc T và hình dấu Công an phường L, quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7188g, loại Methamphetamine;

+ Gói 3: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu bên ngoài có chữ ký của Đặng Ngọc T và hình dấu Công an phường H, quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 23,6111g, loại Methamphetamine;

+ Gói 4: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu bên ngoài có chữ ký của Lưu Hoài T và hình dấu Công an phường H, quận T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2009g, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đặng Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu và kết luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Ngọc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc T từ: 03 năm đến 04 năm tù, vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận hoặc bào chữa gì, lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 01/01/2020, tại khách sạn V số 63/1A đường D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Ngọc T bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng. Qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,7188gg, loại Methamphetamine và khối lượng 0,1110g, loại Heroin. Với hành vi đó, bị cáo Đặng Ngọc T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với Lê Quang H theo T khai, số ma túy của T là H cho để sử dụng nhưng H không thừa nhận số ma túy thu giữ trong người T là của H cho T. Trong quá trình khám xét tại nơi ở của H (phòng 501 khách sạn H số 110/6 Xã T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) thu giữ số ma túy liên quan đến H và Trung nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức đã tách hành vi của H và vật chứng chuyển cho Công an quận Tân Phú xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày 01/01/2020, H đã bị Cơ quan Điều tra Công an Quận X bắt để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Lưu Hoài T qua khám xét phòng 501 khách sạn H số 110/6 xã T, phường H, quận T công an thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,2009g, loại Methamphetamine. Do vụ việc xảy ra tại quận T nên Công an quận T đã chuyển Trung và vật chứng đến Công an quận T, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Cam Nguyễn T, Phạm Đình Đoàn Đ, Nguyễn Văn H là người nghiện. Cơ quan Công an quận Thủ Đức đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và thông báo về địa phương quản lý.

Đối với Nguyễn Hữu T, qua kiểm tra âm tính với ma túy nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức không xử lý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 03 lần bị xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 13/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 10/01/2019. Thời hạn được xem là chưa bị xử phạt hành chính theo Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính là 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Như vậy, tính đến ngày phạm tội của hành vi này là ngày 01/01/2020 thì tiền sự này của bị cáo chưa được xóa.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 133/KLGD-H có chữ ký của giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu itel số thuê bao 0798745077 bị cáo khai sử dụng để liên lạc với đối tượng cho ma túy, liên quan đến vụ án nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- 01 gói ma túy thu ở đầu giường phòng 501; 01 gói ma túy thu trong ba lô của Lưu Hoài T tại phòng 501; 10 bịch nylon bên trong không có gì; 01 kéo bằng kim loại thu giữ tại phòng 501 khách sạn H số 110/6 xã T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 21/01/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thủ Đức chuyển số vật chứng trên đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Tân Phú điều tra xử lý theo thẩm quyền.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc T: 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2020.

3- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 133/KLGD-H có chữ ký của giám định viên Phan Tấn Q, bên trong là ma túy còn lại sau khi giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu xám đen hiệu itel số thuê bao 0798745077.

(Vật chứng tại Phiếu nhập kho số NKT2020/161 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức).

4- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Lâm